| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 12 - 2025
V/v tranh chấp: "Kiện ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hải Tăng và ông Trần Ngọc Luân.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Thu Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Phương T, sinh ngày 13/10/2000; số căn cước công dân: 035300000566; ngày cấp 24/6/2021; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ: Tổ dân phố YN, phường TS, tỉnh Ninh Bình.

**** Bị đơn:*** Anh Phạm Thế Bình M, sinh ngày 25/4/1997; số căn cước công dân: 035097000064; ngày cấp 09/11/2023; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ: Số nhà 26, ngõ 18, tổ 6C, phường PL, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị T và anh M.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M kết hôn tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường PL, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 08/3/2024. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng anh chị hay cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay.

- Quan điểm của chị Lê Thị Phương T: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thế Bình M.

- Quan điểm của anh Phạm Thế Bình M: Từ khi sống ly thân đến nay, chị T đã dọn đồ đạc về nhà mẹ đẻ ở phường Tiên Sơn sống, anh đã cố gắng để hàn gắn

tình cảm nhưng chị T không thay đổi vẫn kiên quyết ly hôn. Nay anh xác định tình cảm dành cho chị T vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

* Về con chung, con nuôi, con riêng: Chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M đều thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị T không có thai nghén gì.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M đều thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay: Chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên, chị T xin ly hôn, anh M xin đoàn tụ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi T luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Thế Bình M có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ 6C, phường PL, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án kiện xin ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường PL, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 08/3/2024 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và Gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Phương T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh chị đều xác định đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025 đến nay. Chị T có đơn xin ly hôn, anh M không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh M không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc giải quyết cho chị T và anh M được ly hôn là cần thiết nên cần xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp và công nợ: Vợ chồng thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Phương T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Phạm Thế Bình M.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Phương T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Chị T được đối trừ với số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001318 ngày 07 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T, anh M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình, (ĐKKH ngày 08/3/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuyên**